

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch để tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Xây dựng về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại các nghị quyết, chương trình, kế hoạch nêu trên; định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành phù hợp với định hướng chung của tỉnh, của Bộ Xây dựng, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xác định nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện cụ thể để các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của Sở, của các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Yêu cầu

Các phòng, đơn vị chủ động tham mưu cho Lãnh đạo Sở (trước hết là Lãnh đạo Sở phụ trách trực tiếp) tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, linh hoạt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định với tinh thần “thông suốt tư tưởng, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm”; chú trọng phân công

nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần “5 rõ, 3 dám”¹ và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tăng cường phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. MỤC TIÊU CHUNG

1. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý của Sở đạt trên 80%; 95% công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

2. Tỷ lệ công chức, viên chức thuộc Sở có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%; Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở có sổ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.

3. Phối hợp thực hiện hoàn thành yêu cầu về xây dựng đô thị thông minh tại các phường, đặc khu có đủ điều kiện và đạt tối thiểu 05 đô thị (theo dự kiến của tỉnh tại Phú Quốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc).

4. Chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện theo định hướng của tỉnh, của Ngành xây dựng. Xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong việc xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các phòng, đơn vị thuộc Sở lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng - an ninh; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Tổ chức triển khai các hoạt động quán triệt thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội, các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả. Xây dựng

¹ **5 rõ**: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; **3 dám**: “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”.

chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào ‘học tập số’ thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở và Nhân dân.

- Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Sở, của đơn vị trực thuộc Sở; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Sở, của đơn vị trực thuộc Sở; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Triển khai đầy đủ các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, triển khai các cơ chế chính sách đặc thù thu hút người có năng lực tham gia thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn, định hướng của tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành Trung ương tham gia học tập trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hoặc phối hợp thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế về thi đua, khen thưởng của Sở theo hướng mở rộng đa dạng các hình thức.

- Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong Sở, trong các đơn vị trực thuộc Sở và doanh nghiệp trong ngành.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế nội bộ đảm bảo đồng bộ với các quy định liên quan về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số... theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tập trung nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách có tính đặc thù, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Sử dụng ngân sách nhà nước được cấp để thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá thuộc phạm vi quản lý, trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng dẫn các Bộ Xây dựng, Bộ, ngành Trung ương có liên quan; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Đầu tư, hoàn thiện hạ tầng

- Tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình, đề án trọng điểm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với những lĩnh vực kinh tế có thế mạnh, tiềm năng của tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ và khai thác phù hợp để tạo ra giá trị.

- Triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng chương trình trọng điểm phát triển các đô thị/đặc khu thông minh theo dự kiến của tỉnh (Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc, Long Xuyên, Châu Đốc).

- Đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục của UBND tỉnh ban hành để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

4. Phát triển nhân lực chất lượng cao

- Tập trung nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, nhất là nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Rà soát nhu cầu và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc tại Sở.

- Triển khai nâng cao năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên thực hiện chương trình đào tạo ứng dụng, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực xây dựng.

- Triển khai thực hiện cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược đáp ứng nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi quản lý.

5. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình về chuyển đổi số của tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; trong đó, tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính, phát triển hạ tầng số và nguồn nhân lực cho chuyển đổi số; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của Sở trong phạm vi quản lý; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phục vụ cộng đồng.

- Thực hiện chỉ đạo, điều hành của Sở trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa Sở và người dân giúp giám quan liêu; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; cắt giảm đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của Sở, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Xây dựng danh mục các dự án khoa học, công nghệ, chuyển đổi số kêu gọi các doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư.

- Phối hợp triển khai ứng dụng các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân, hình thành nền tảng công dân số tỉnh An Giang; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân; triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số; triển khai các hệ thống và nền tảng số về giám sát và thu thập dữ liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi

trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; triển khai đấu tranh phòng chống tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến, chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai, liên thông các dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh và phục vụ người dân, doanh nghiệp; tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này cân đối từ nguồn ngân sách quản lý hành chính được cấp; các nguồn kinh phí hợp pháp khác và nguồn kinh phí khác ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm nghiên cứu, triển khai quán triệt Kế hoạch này đến công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý được biết; phối hợp thực hiện định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hàng quý (*trước ngày 10 của tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 15/6*) và hàng năm (*trước ngày 15/11*) gửi Văn phòng Sở tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu.

2. Các phòng, đơn vị có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh đã tham mưu ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở tham mưu dự toán kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đã đề ra.

4. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Xây dựng tổ chức thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (để biết);
- GD (để b/c), các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị Sở;
- Lưu: VT, ntnam.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Lân